

Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản Mu Kít, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Cao Tiến Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Cao Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị H và anh Cao Tiến Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Cao Tiến Đ có 1 con chung. Anh chị thoả thuận; Sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Cao Kỳ Duyên, sinh ngày 25/07/2020 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ

18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H, anh Đ thống nhất xác nhận không có tài sản và nợ chung, do đó Tòa án không giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về án phí: Chị Lò Thị H tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000255 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, Chị H được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh